

*

Số -CTr/ĐU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA I
về đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số
trên địa bàn xã giai đoạn 2025-2030

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 469-KH/TU, ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị Quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Ban Chấp hành Đảng bộ xã xây dựng Chương trình hành động về nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của các chi, đảng bộ cơ sở, các cơ quan ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội xã trong việc đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý.

Xác định rõ vai trò, tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số là công cụ hữu hiệu thúc đẩy, hỗ trợ và phục vụ công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của các cấp ủy đảng, chính quyền góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, mô hình chính quyền điện tử hoạt động hiệu năng hiệu lực, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

2. Yêu cầu

- Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số quốc gia.

- Các Chi, Đảng bộ cơ sở, các Chi bộ trực thuộc, các cơ quan ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội xã căn cứ chức năng nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, chương trình phù hợp với điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị phòng ban chuyên môn

theo mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động này và tổ chức triển khai thực hiện. Đặc biệt, cần phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số trong hoạt động tại cơ quan, đơn vị mình; đảm bảo sự chủ động, tích cực, mang lại hiệu quả thiết thực và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

II- THỰC TRẠNG, TÒN TẠI HẠN CHẾ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Thực trạng

1.1. Về cải cách thủ tục hành chính

- Trong nhiệm kỳ 2020-2025, công tác Cải cách thủ tục hành chính luôn được Đảng ủy - UBND xã Bình Minh và xã Bắc Sơn (cũ) xác định là nhiệm vụ trọng tâm, là khâu đột phá và là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của chính quyền cấp xã; qua đó nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm, đạo đức công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, người đứng đầu, bộ máy hành chính; đáp ứng yêu cầu xây dựng bộ máy hành chính cấp xã mang tính chuyên nghiệp hiện đại, phù hợp yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông đã mang lại hiệu quả cao. Cải cách thủ tục hành chính là một trong các nội dung được Đảng ủy, UBND xã đặc biệt quan tâm chỉ đạo thường xuyên, sâu sát và quyết liệt. Việc đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông được triển khai quyết liệt trong thời gian qua đã đạt được những kết quả tốt đẹp, mang lại hiệu quả cao. Cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông được triển khai quyết liệt trong thời gian qua đã đạt được những kết quả tốt đẹp, mang lại hiệu quả cao. Cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông được triển khai tại Trung tâm phục vụ hành chính công có nhiều đổi mới về phương thức hoạt động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo sự chuyển biến rõ nét trong giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp. Số lượng, chất lượng và hiệu quả cung ứng, giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại UBND xã ngày càng được nâng cao, với số lượng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến đạt trên 99%. Kết quả, đạt 100% hồ sơ tiếp nhận, trả kết quả qua phần mềm liên thông; tỷ lệ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt 99%. Số hóa hồ sơ khi tiếp nhận đạt 100%; số hóa giải quyết thủ tục hành chính đạt 99,95 %. Thanh toán lệ phí trực tuyến đạt 97,29 %. Việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và đơn thư khiếu nại, tố cáo đảm bảo và kịp thời.

- Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng cao về trình độ chuyên môn, chính trị, phẩm chất, đạo đức. Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức một cách khoa học, hợp lý, nâng cao tính chuyên nghiệp, ứng dụng công nghệ, tăng hiệu quả trong giải quyết các thủ tục hành chính.

- Cải cách hành chính, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: Ủy ban nhân dân xã đã ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính cũng như cung cấp dịch vụ công trên môi trường mạng. Điều này nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp, với mục tiêu lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Ủy ban nhân dân xã triển khai giải quyết hồ sơ trên hệ thống dịch vụ công quốc gia, cùng với các hệ thống báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính của Chính phủ và hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. 100% cán bộ, công chức sử dụng phần mềm Quản lý văn bản để trao đổi văn bản, xử lý công việc. Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số tài khoản Quản lý văn bản và Điều hành Đồng Nai – S được cấp trên địa bàn xã Bình Minh là: 106 tài khoản; Đã cấp chữ ký số cho 100% cán bộ lãnh đạo và 100% công chức các phòng ban chuyên môn.

1.2. Về chuyển đổi số

- Về hạ tầng công nghệ thông tin: Ủy ban nhân dân xã đã tập trung đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, hệ thống đường truyền, chia sẻ dữ liệu các ngành trong tra cứu thông tin, giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó, đường truyền Số liệu chuyên dùng phục vụ cho Hội nghị trực tuyến và đường truyền internet phục vụ cho các kết nối của các phòng ban được sử dụng 02 đường truyền của 2 nhà mạng Viettel và VNPT, mỗi đường truyền có tốc độ 500 Mbps. Đã triển khai cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp, triển khai các hệ thống một cửa điện tử, đồng thời trang bị máy bốc số và máy tra cứu thông tin thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã, cải tiến phương thức thực thi công vụ với mục tiêu hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; minh bạch hóa các quy trình giải quyết thủ tục hành chính, hướng đến một nền hành chính hiện đại, dân chủ, chuyên nghiệp, minh bạch.

- Hoàn thành hạ tầng mạng nội bộ với hệ thống mạng kết nối; đường truyền của 2 nhà mạng Viettel và VNPT tốc độ cao, mạng wifi miễn phí phục vụ cho người dân. Hiện nay Ủy ban nhân dân xã đã trang bị 02 đường truyền theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 1686/SKH-CN-CN ngày 23/6/2025 về triển khai hạ tầng internet phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính và các xã mới sáp nhập.

- 100% cán bộ, công chức thực hiện nhận và gửi văn bản điện tử, xử lý văn bản trên môi trường mạng; Cán bộ chủ chốt, công chức được cấp chữ ký số, mail công vụ theo quy định và sử dụng thường xuyên trong ký văn bản điện tử, đảm bảo tính pháp lý và rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ. Một số hợp tác xã và hộ kinh doanh đã bắt đầu ứng dụng nền tảng thương mại điện tử địa phương để quảng bá và bán sản phẩm OCOP. Việc thanh toán không dùng tiền mặt được khuyến khích tại trụ sở Ủy ban nhân dân và các điểm dịch vụ công. Triển khai Tổ công nghệ số cộng

đồng đến từng ấp, hỗ trợ người dân cài đặt ứng dụng VNeID, thanh toán điện tử và nộp hồ sơ trực tuyến. Tỷ lệ phủ sóng mạng di động 4G/5G đạt 100% (hiện trên địa bàn xã không có áp lôm sóng di động; các trạm thu phát sóng di động 4G/5G phủ đều các ấp trên địa bàn xã). Tăng cường thực hiện cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể như sau:

2.1. Cải cách hành chính

- Hệ thống pháp luật giữa các ngành còn chồng chéo. Việc chia sẻ dữ liệu giữa các ngành chưa thông suốt, dẫn đến hạn chế trong việc tra cứu thông tin, giải quyết các thủ tục hành chính như lĩnh vực tư pháp, lĩnh vực đất đai, công an.

- Một số thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực còn rườm rà, phức tạp, quy trình giải quyết còn chưa phù hợp dẫn đến ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết hồ sơ trễ hạn như lĩnh vực đất đai, môi trường, xây dựng.

2.2. Chuyển đổi số

- Cơ sở vật chất, hệ thống cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng chưa được ổn định; hệ thống viễn thông chưa được đồng bộ, đầu tư đúng mức, tình trạng lỗi hệ thống, nghẽn mạng vẫn còn xảy ra.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan cũng còn hạn chế. Trình độ cán bộ có trình độ chuyên sâu về công nghệ thông tin và chuyển đổi số còn ít, chưa đảm bảo.

- Công tác tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số chưa thật sự sâu rộng, chưa đủ sức lan toả trong nhân dân. Tỷ lệ người dân chưa thành thạo công nghệ thông tin, chưa có chữ ký số cá nhân còn cao; Việc ứng dụng công nghệ thông tin, điện thoại thông minh trong tra cứu, giao dịch điện tử còn hạn chế.

III- MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và quản lý; làm tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí quản lý hành chính; giải quyết thủ tục cho người dân nhanh chóng đúng hẹn, không phiền hà, tăng mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp đồng thời, góp phần quan trọng thay đổi phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc, tác phong, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong các cơ quan Đảng, Nhà nước hướng tới một môi trường hành chính hiện đại.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan Đảng, Nhà nước lên môi trường số dựa trên dữ liệu; tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về cải cách hành chính

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, đúng quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ban hành được rà soát, kiến nghị xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Giảm tối thiểu 20% thời gian giải quyết TTHC so với quy định (đối với các TTHC thuộc thẩm quyền).

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết phải được rà soát, công bố, cập nhật công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công quốc gia đúng thời gian quy định.

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt trên 98%; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 95%.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ.

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 80%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính là 90%.

- 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử (trừ các thủ tục có yếu tố mật, đặc thù) bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 90%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 80%.

- 100% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được xử lý đúng hạn.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, về giải quyết thủ tục hành chính, về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%.

- 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- 100% các khoản chi tiêu công được quản lý minh bạch qua hệ thống kế toán số.

2.2. Về Chuyển đổi số (CDS)

2.2.1. Chính quyền số

- 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản và làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số cá nhân.

- 100% cán bộ, công chức khai thác, sử dụng phần mềm phòng họp không giấy tờ của tỉnh để phục vụ nhu cầu điều hành công việc của cơ quan, đơn vị.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện và kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Trên 70% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.

- Trên 80% cơ sở dữ liệu của xã được số hóa & liên thông với Tỉnh.

- Trên 85% dữ liệu của các phòng, ban, ngành xã được tích hợp với nền tảng chia sẻ.

- 100% cán bộ, công chức khai thác, sử dụng phần mềm Họp không giấy tờ của tỉnh để phục vụ nhu cầu điều hành công việc của cơ quan, đơn vị.

2.2.2. Kinh tế số và xã hội số

- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s.

- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- Trên 60% doanh nghiệp tại địa phương ứng dụng công nghệ số.
- Trên 85% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- Trên 10% dân số trưởng thành có và dùng chữ số cá nhân.
- Trên 80% giao dịch không dùng tiền mặt.
- Mỗi ấp có 01 tổ công nghệ số cộng đồng và có ít nhất 01 điểm tư vấn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về cải cách hành chính

1.1. Nhiệm vụ

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự quản lý Nhà nước đối với công tác cải cách hành chính. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo cải cách hành chính, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý hoạt động của cơ quan mình được giao phụ trách; đồng thời, đưa chỉ tiêu cải cách hành chính vào chỉ tiêu thi đua của các cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên, củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, khoa học công nghệ và chuyển đổi số. Rà soát bổ sung quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và kiện toàn phân công khi có sự thay đổi. Duy trì chế độ hội họp của Ban Chỉ đạo để kịp thời đánh giá kết quả đạt được, đề ra phương hướng, nhiệm vụ tiếp theo.

- Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công của xã. Bố trí công chức có năng lực trình độ làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã.

1.2. Về giải pháp

- Tổ chức phổ biến, quán triệt tuyên truyền sâu rộng trong các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể về vị trí, vai trò của cải cách hành chính trong quá trình thực hiện công việc tiếp dân giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện khai thác thông tin về thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh theo quy định.

- Thường xuyên đánh giá việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của xã; thực hiện khảo sát sự hài lòng

của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân trên địa bàn về công tác cải cách hành chính là một trong những nội dung trọng tâm, thường xuyên trong các chương trình truyền thông của xã.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, xử lý nghiêm những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân. Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ, áp dụng đánh giá hiệu suất công việc trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng quy chế khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải cách hành chính và phê bình nhắc nhở đối với các trường hợp làm chậm tiến độ hoặc thực hiện không đúng các quy trình thủ tục trong giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân.

- Thường xuyên đánh giá việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả chỉ số cải cách hành chính hàng năm của cấp xã; thực hiện khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

- Thường xuyên nâng cao chất lượng nội dung Trang thông tin điện tử xã nhằm đáp ứng được nhu cầu cung cấp thông tin và thủ tục hành chính phục vụ cho người dân và doanh nghiệp, nâng cao mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến phải gắn kết chặt chẽ, đồng bộ, thông suốt và thống nhất; việc thực hiện giải quyết hồ sơ đúng quy trình xử lý, chuẩn hoá nội dung hồ sơ, tuyên truyền và công khai bộ thủ tục hành chính điện tử cho nhân dân biết và thực hiện.

- Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng công dân về dịch vụ công trực tuyến: số người sử dụng, phản hồi, vướng mắc, đề xuất.

2. Về công tác chuyển đổi số

2.1. Nhiệm vụ

- Nâng cao vai trò lãnh đạo đối với công tác chuyển đổi số, nhất là việc ứng dụng, phát triển công nghệ mới. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị và trên không gian mạng; chủ động phát hiện đấu tranh, đề xuất ngăn chặn những thông tin xấu, độc hại, phản động sai sự thật, gây

ảnh hưởng đến việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ công nghệ thông tin, có khả năng sử dụng thành thạo các ứng dụng về công nghệ thông tin; quản lý, xử lý các sự cố hệ thống và các phần mềm đã cài đặt; quản trị và vận hành hệ thống mạng chuyên dùng thông suốt trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số.

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân xã.

2.2. Về giải pháp

- Tổ chức tuyên truyền trong các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể về vị trí, vai trò của chuyển đổi số trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế.

- Duy trì chế độ hội họp của Ban Chỉ đạo xã, tổ công nghệ số cộng đồng để kịp thời đánh giá kết quả đạt được, đề ra phương hướng, nhiệm vụ tiếp theo trong thời gian tới.

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân xã.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân trên địa bàn về lợi ích, hiệu quả của chuyển đổi số trong lĩnh vực của đời sống xã hội; chuyển đổi số là một trong những nội dung trọng tâm, thường xuyên được tuyên truyền trong các tại xã, ấp và trong cộng đồng dân cư.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số của xã theo hướng hiện đại, đồng bộ kết nối từ xã, tỉnh và quốc gia. Kết nối mạng diện rộng của tỉnh, trung tâm dữ liệu điện tử của tỉnh; triển khai mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước đáp ứng yêu cầu thực hiện Văn phòng điện tử để lãnh đạo, điều hành, quản lý trên môi trường mạng. Xây dựng phòng họp trực tuyến của xã đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến của xã với tỉnh và Trung ương.

- Xây dựng, nâng cấp hạ tầng mạng đường truyền Internet tốc độ cao, cáp quang hoá, băng thông rộng đến Trung tâm phục vụ hành chính công và các cơ quan chuyên môn của xã; đáp ứng nhu cầu giải quyết thủ tục hồ sơ cho nhân dân được thuận tiện, nhanh chóng; đồng thời tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận công nghệ thông tin, nâng cao dân trí, ứng dụng khoa học kỹ thuật, kết nối thương mại điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt...

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông trong quá trình kết nối, tích hợp cơ sở dữ liệu với tỉnh và với Cổng dịch vụ công quốc gia đảm bảo vận hành thông suốt, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng chuyển đổi số (sử dụng chữ ký số, xử lý hồ sơ điện tử, khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành).

- Xây dựng quy chế khuyến khích, khen thưởng kịp thời đối với các cá nhân có sáng kiến cải cách hành chính và chuyển đổi số hiệu quả.

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ, trong quản lý, điều hành, xử lý công việc và phục vụ công tác cải cách hành chính trong các cơ quan, phòng chuyên môn của xã. Ứng dụng các phần mềm chuyên ngành trong quản lý công tác cán bộ, công chức, viên chức, tài chính-kế toán, tài sản, nghiệp vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số, chứng thư số trong việc gửi, nhận văn bản qua môi trường mạng giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước với nhau, giữa các cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, điện tử hóa quy trình làm việc, xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số.

- Khuyến khích, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã tăng cường đào tạo và đầu tư cho lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Đổi mới phương thức hoạt động phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển chính quyền điện tử.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các ngành ứng dụng công nghệ thông tin, nghiên cứu áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào các lĩnh vực giáo dục, y tế, lao động sản xuất để phục vụ người dân nhằm nâng cao chất lượng mọi mặt đời sống xã hội cho nhân dân trên địa bàn xã. Tăng cường tổ chức các hoạt động nhằm phát huy sáng kiến, sáng tạo trong lao động, sản xuất nhằm tập hợp đông đảo người lao động thuộc mọi tầng lớp nhân dân trong xã tập trung trí tuệ, phát huy sức sáng tạo để tạo ra và áp dụng ngày càng nhiều giải pháp kỹ thuật vào thực tế sản xuất, lao động, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống người dân.

- Khuyến khích, quảng bá, thúc đẩy các tổ chức doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, phát triển mạnh mẽ thương mại điện tử, thực hiện giao dịch, khai báo điện tử. Thúc đẩy việc sử dụng mã QR để thanh toán tại các chợ, cửa hàng tạp hóa địa điểm kinh doanh buôn bán.

- Đổi mới lề lối, phương thức làm việc, xác định ứng dụng công nghệ thông tin

tin, hiện đại hoá nền hành chính là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính phục vụ nhân dân, nhằm tăng mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện số hóa tài liệu, hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung cho các cơ quan Đảng, Nhà nước của xã; triển khai các ứng dụng phục vụ cho sự chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

- Bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị và trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý, chủ động phát hiện đấu tranh, đề xuất ngăn chặn những thông tin xấu, độc hại, phản động sai sự thật, gây ảnh hưởng đến việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, vá lỗi các hệ thống phần mềm đang sử dụng, thực hiện chế độ sao lưu dữ liệu định kỳ.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Chi, Đảng bộ cơ sở, các Chi bộ trực thuộc, các cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã tổ chức triển khai, quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã; căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, chương trình để triển khai thực hiện.

2. Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của cử tri; kiến nghị, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; quyết nghị những chủ trương, chính sách phù hợp với tình hình thực tế, tạo cơ sở pháp lý và nguồn lực để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Chương trình đã đề ra.

3. Giao Ủy ban Nhân dân xã căn cứ Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, cụ thể hoá và tổ chức triển khai thực hiện; bố trí nguồn lực, kinh phí hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quản lý đạt hiệu quả. Theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động này của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình hành động.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã có trách nhiệm tuyên truyền phổ biến rộng rãi, quán triệt và triển khai thực hiện đến toàn thể đoàn viên, hội viên của tổ chức mình; xây dựng chương trình kế hoạch để triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; đồng thời, phát huy tốt hơn nữa vai trò, trách nhiệm hoạt động giám sát để giúp cấp ủy, chính quyền trong thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số. Trên cơ sở giám sát, phản ánh của

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, lãnh đạo cơ quan, chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã phải kịp thời xem xét xử lý các trường hợp nếu có vi phạm trong thực hiện tiếp dân giải quyết các thủ hành chính cho nhân dân và doanh nghiệp.

5- Giao các Ban Đảng, Văn phòng Đảng ủy theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình hành động; tổng hợp kết quả, kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng ủy xem xét, chỉ đạo những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- HĐND, UBND, UB.MTTQ xã,
- Các Chi, Đảng bộ cơ sở, các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã,
- Các Ban Đảng, VPĐU,
- Các cơ quan, ban ngành, tổ chức CT-XH xã,
- Lưu VPĐU (Nhưng).

Đồng kính gửi (báo cáo):

- Thường trực Tỉnh ủy,
 - Các Ban Đảng, VPTU,
 - Đ/c Lê Trường Sơn, UV.BTV Tỉnh ủy,
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh - phụ trách xã;
- Đ/c Trần Văn Mi, TUV, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh - phụ trách xã.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Kim Phước